

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án cải cách cơ chế phối hợp trong quản lý
và điều hành kinh tế vĩ mô**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án cải cách cơ chế phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Đổi mới tư duy phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô theo hướng kiến tạo, hỗ trợ phát triển, vì lợi ích chung của đất nước; bám sát tư tưởng, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với quá trình tái cấu trúc nền kinh tế để góp phần bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, hướng đến phát triển bền vững.

b) Đảm bảo phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả, thống nhất, thường xuyên, liên tục và có hệ thống giữa các Bộ, cơ quan liên quan trong toàn bộ quá trình xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện và đánh giá các cơ chế, chính sách, giải pháp, biện pháp quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, nhất là các chính sách tài khóa, tiền tệ, tín dụng, đầu tư, thương mại, giá cả và các chính sách khác liên quan.

c) Phân định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan liên quan trong công tác phối hợp quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô.

d) Huy động hiệu quả sự tham gia của các nhà khoa học, các nhà quản lý, các chuyên gia trong và ngoài nước trong quá trình quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ, các Bộ, cơ quan liên quan.

2. Mục tiêu

a) Bảo đảm quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô chủ động, linh hoạt, ứng phó kịp thời, hiệu quả với các biến động kinh tế - xã hội trong và ngoài nước.

b) Từng bước tạo lập môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, thuận lợi, có khả năng dự báo trước trong trung và dài hạn để góp phần tăng cường thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững.

c) Góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; khẳng định và nâng cao vai trò quản lý vĩ mô của Nhà nước trong nền kinh tế; thúc đẩy và nâng cao hiệu quả cải cách thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP PHỐI HỢP

1. Nội dung phối hợp quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô

a) Phối hợp trong xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện, đánh giá và điều chỉnh các chính sách kinh tế vĩ mô, đặc biệt là giữa các chính sách: tài khóa, tiền tệ, tín dụng, đầu tư, thương mại, giá cả; bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, bền vững.

b) Phối hợp trong việc đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường trong nền kinh tế; trong việc tạo dựng và phát triển các thị trường: vốn, chứng khoán, bất động sản, lao động, khoa học - công nghệ,...; trong việc đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường và trong các vấn đề về kinh tế đối ngoại.

c) Phối hợp trong toàn bộ chu trình xây dựng và điều hành chính sách kinh tế vĩ mô, bao gồm: xác định các mục tiêu của chính sách; đánh giá tác động và đưa ra các giải pháp, công cụ thực hiện mục tiêu chính sách; triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách và đánh giá, điều chỉnh chính sách.

d) Phối hợp trong việc xây dựng các phương án, giải pháp đối với các biến động kinh tế - xã hội trong và ngoài nước ảnh hưởng đến môi trường kinh tế vĩ mô, nhất là những biến động bất thường về kinh tế, chính trị, xã hội thế giới và khu vực.

đ) Phối hợp trong việc xây dựng hệ thống thông tin, bao gồm: tạo lập hành lang pháp lý cho việc xây dựng cơ sở thông tin thống nhất cho hoạt động dự báo và tăng cường, nâng cao chất lượng công tác dự báo; xác định rõ các nội dung dự báo vĩ mô chủ yếu của Bộ, cơ quan liên quan gắn với yêu cầu thông tin dự báo phục vụ công tác hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô và chỉ đạo điều hành của Chính phủ, của các Bộ, cơ quan, địa phương.

2. Các giải pháp chủ yếu thực hiện cải cách phối hợp

a) Đổi mới tư duy và nâng cao nhận thức về phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô theo hướng:

- Chú trọng tạo lập môi trường vĩ mô ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp.

- Có tầm nhìn dài hạn, đặt lợi ích quốc gia lên hàng đầu, bảo đảm huy động và phân bổ hợp lý các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Bảo đảm tính tổng thể, hệ thống, phối hợp đồng bộ trong toàn bộ quá trình từ xây dựng, ban hành đến thực thi và kiểm tra, đánh giá các cơ chế, chính sách quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô.

- Khắc phục tư duy và tình trạng hình thức trong công tác phối hợp quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô; quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn của các Bộ, cơ quan, đơn vị liên quan và trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phối hợp.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản pháp lý quy định về phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô giữa các Bộ, cơ quan, địa phương theo hướng:

- Khắc phục tình trạng chia nhỏ lĩnh vực quản lý cho nhiều Bộ, cơ quan liên quan. Mỗi lĩnh vực quản lý chỉ giao cho một Bộ, cơ quan chịu trách nhiệm chính; tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, nhất là trong chỉ đạo thực hiện công tác phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện công tác phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô giữa các Bộ, cơ quan liên quan.

- Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý liên quan và phù hợp với cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

c) Tăng cường phối hợp trong quá trình xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện và đánh giá các cơ chế, chính sách kinh tế vĩ mô theo hướng:

- Xác định rõ quan điểm, mục tiêu của chính sách, các công cụ, giải pháp và lộ trình triển khai thực hiện

- Tăng cường phối hợp trong chỉ đạo triển khai thực hiện, đánh giá và điều chỉnh chính sách giữa các Bộ, cơ quan liên quan;

- Nâng cao vai trò của các nhà khoa học, các tổ chức, cá nhân, của cộng đồng doanh nghiệp và của nhân dân trong quá trình xây dựng và phản biện chính sách theo quy định.

d) Xây dựng bộ công cụ và phương pháp giám sát, đánh giá tác động, các chế tài xử lý vi phạm trong công tác phối hợp quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô; đảm bảo yêu cầu định lượng được các tác động, ảnh hưởng chính sách đến nền kinh tế, từng ngành, lĩnh vực chủ yếu và cảnh báo sớm để các Bộ, cơ quan liên quan chủ động phối hợp, điều chỉnh kịp thời.

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin cập nhật, đầy đủ, chính xác, bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ, các Bộ, cơ quan liên quan; tăng cường chia sẻ, trao đổi thông tin giữa các Bộ, cơ quan, địa phương; nâng cao năng lực của công tác thống kê, phân tích, dự báo kinh tế vĩ mô.

e) Kiện toàn và tăng cường năng lực cho các đơn vị làm công tác dự báo tại các Bộ, cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô. Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng kiến thức, bảo đảm đáp ứng yêu cầu công việc đối với đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô tại các Bộ, cơ quan liên quan.

g) Các Bộ, cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước và ưu tiên bố trí kinh phí nghiên cứu khoa học được giao cho từng Bộ, cơ quan để đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ tăng cường phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô.

III. TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tham mưu, tổng hợp cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cơ chế phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan:

a) Xây dựng, ban hành kế hoạch phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô với lộ trình phù hợp, trong đó xác định rõ phạm vi, lĩnh vực, nội dung, các nhiệm vụ cần triển khai thực hiện của từng Bộ, cơ quan liên quan.

b) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô và chế độ thông tin, báo cáo về phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô.

c) Tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai thực hiện cơ chế phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô của các Bộ, cơ quan liên quan và các đề xuất, kiến nghị (nếu có), định kỳ hàng quý báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện ngay trong năm 2013 Quy chế phối hợp trong quản lý và điều hành trong các lĩnh vực: tài khóa, tiền tệ, tín dụng, đầu tư, thương mại, giá cả; trong đó thể hiện rõ phạm vi, nội dung, phương thức phối hợp, trách nhiệm, quyền hạn của Bộ, cơ quan chủ trì và các cơ quan, tổ chức phối hợp có liên quan trong tổ chức thực hiện.

3. Các Bộ, cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô theo lĩnh vực công việc được phân công:

a) Có quyền yêu cầu các Bộ, cơ quan khác cung cấp số liệu, tài liệu, tham gia ý kiến về các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách và phối hợp trong công tác quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô trong phạm vi lĩnh vực công việc được phân công.

b) Có trách nhiệm cung cấp số liệu, tài liệu, tham gia ý kiến với các Bộ, cơ quan liên quan về các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách và phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô.

c) Định kỳ hàng quý, báo cáo tình hình phối hợp và các kiến nghị, đề xuất (nếu có), gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương thúc đẩy công tác phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô, bảo đảm tính thường xuyên, liên tục và hiệu quả; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình và kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô liên quan thuộc phạm vi, lĩnh vực được giao cho Bộ, cơ quan mình.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, giải pháp về quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô, nhất là về tài khóa, tiền tệ, tín dụng, đầu tư, thương mại, giá cả trên địa bàn; tăng cường phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trong công tác quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trên địa bàn và đề xuất biện pháp xử lý với các Bộ, cơ quan liên quan để xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b).xii 240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1236/SY-UBND

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, K1;
- Lưu: VT (06b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 09 tháng 8 năm 2013

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình